

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày: 23- 8- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa:* ông Trần Anh Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Tạo và ông Nguyễn Xuân Hòa
- *Thư ký Pên tòa:* ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia Pên tòa:* ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 21/7/2017, đối với bị cáo;

Nguyễn Ngọc P- sinh ngày 01/01/1999

Sinh, trú quán: tổ dân phố N, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn T và bà Đoàn Thị Y ;Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại Pên tòa.

Người bị hại: anh Trương Văn Sô N, sinh năm 1996, nơi cư trú: tổ dân phố N, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình .Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Tiến Đ, sinh năm 1993, nơi cư trú: tổ dân phố N, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Ngọc P bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố về những hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/4/2017, trong lúc Đ ngồi chơi tại nhà Nguyễn Nhật P trú tại tổ dân phố N, phường T, thị xã B Nguyễn Ngọc P mượn xe mô tô Trương Văn Sô N, với mục đích là mua nước giải khát về uống. Vì tin tưởng P là bạn bè nên anh N đã đồng ý giao chìa khóa và xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 73F1 – 149.95 cho P. Trên đường đi mua nước P đã nảy sinh ý định cầm cổ chiếc xe mô tô của anh N để lấy tiền tiêu xài. P điều khiển xe mô tô đến nhà anh Trần Tiến Đ ở tổ dân phố M, phường T, thị xã B. P gặp anh Đ và nói “anh cho em mượn ít tiền với rồi em để lại chiếc xe cho anh”, anh Đ hỏi lại “giấy tờ xe đâu”, P trả lời “giấy tờ xe

em không mang theo, chỗ anh, em quen biết, anh cho em mượn rồi một, hai ngày sau em đến trả tiền cho”. Đ đồng ý cho P cầm cố chiếc xe và đưa cho P số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), P cầm tiền và bắt taxi đi chơi. Thấy P đi lâu mà chưa về, anh N đã gọi điện nhưng P không cầm máy, nên nhắn tin cho P với nội dung “đưa xe về cho tau”, P trả lời “cứ ở đó rồi tau đưa xe về cho”. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, P quay lại nhà anh Đ để mượn thêm 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và được anh Đ đồng ý. Đến tối cùng ngày, P đón xe khách đi thành phố Hồ Chí Minh chơi và nhắn tin cho anh N với nội dung “xe mi tau cầm rồi”. Số tiền có được từ việc cầm cố xe của anh N, P đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 28/4/2017, anh N đã làm đơn tố giác hành vi phạm tội của P.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/HĐ ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản xác định chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 73F1 – 149.95 của anh Trương Văn Sô N mà Nguyễn Ngọc P chiếm đoạt có giá trị là 30.080.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu là anh Trương Văn Sô N 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 73F1 – 149.95

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giữa bị cáo Nguyễn Ngọc P với anh Trương Văn Sô N và người liên quan Trần Tiến Đ đã thỏa thuận. Theo đó, anh Trương Văn Sô N đã nhận lại xe mô tô nên không yêu cầu Nguyễn Ngọc P bồi thường gì thêm; Nguyễn Ngọc P đã hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng cho anh Trần Tiến Đ, anh Đ đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 24/VKS - KT ngày 21/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại P phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp về thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình xảy ra vụ án, đúng như lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Lợi dụng mối quan hệ quen biết với anh Trương Văn Sô N, ngày 22/4/2017 Nguyễn Ngọc P đã mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 73F1 – 149.95 đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Chiếc xe mô tô mà bị cáo Nguyễn Ngọc P chiếm đoạt được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 30.080.000 đồng. Vì

vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “*Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Sở hữu tài sản là quyền được nhà nước bảo hộ và được quy định trong hiến pháp và các qui phạm pháp luật khác. Thế nhưng với ý thức xem thường pháp luật, lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo, làm thiệt hại về vật chất cho người bị hại. Vì thế phải xét xử nghiêm bị cáo để giáo dục phòng ngừa chung.

Xét quá trình nhân thân và hành vi bị cáo nhận thấy rằng: bị cáo Nguyễn Ngọc P là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ khả năng nhận thức về hành vi vi phạm pháp luật của mình, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt, nhưng do tham lam, lợi dụng sự tin tưởng người bị hại trong quản lý tài sản nên bị cáo đã đưa tài sản của người khác đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân, không có khả năng hoàn trả. Hành vi dùng tài sản của người khác cho mượn, đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu xài thể hiện bị cáo là người có ý thức xem thường các quy định của pháp luật về việc bảo vệ quyền sở hữu tài sản của công dân. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có anh Trần Tiến Đ là người đã cho Nguyễn Ngọc P cầm cố chiếc xe mô tô. Nhưng khi cầm cố chiếc xe anh Đ không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên hành vi của anh Đ không cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Điều 250 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B nhắc nhở đối với anh Trần Tiến Đ là phù hợp.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 73F1 – 149.95 và trả lại cho chủ sở hữu là anh Trương Văn Sô N là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giữa bị can Nguyễn Ngọc P với anh Trương Văn Sô N và người liên quan Trần Tiến Đ đã thỏa thuận.

- Anh Trương Văn Sô N đã nhận lại xe mô tô nên không yêu cầu Nguyễn Ngọc P bồi thường gì thêm;

- Nguyễn Ngọc P đã hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng cho anh Trần Tiến Đ, anh Đ đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên là hợp pháp. Các bên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “*Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản*” .

- Áp dụng: điểm b khoản 1 điều 140; các điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong

3. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/8/2017 (đối với những người có mặt) và trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với những người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an thị xã Ba Đồn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

